UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 114 /BC-SGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác quý III và chương trình thực hiện nhiệm vụ công tác quy IV năm 2013

Sở Giao thông Vận tải Trà Vinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác quý III và chương trình thực hiện nhiệm vụ công tác quý IV năm 2013 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUÝ III NĂM 2013:

I. Công tác quản lý Nhà nước:

1. Công tác tổ chức, hành chính quản trị.

Ban hành quyết định phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ; quyết định điều động và bổ nhiệm 05 cán bộ chủ chốt đơn vị trực thuộc; quyết định điều động 07 công chức, viên chức; quyết định bãi miễn phụ trách kế toán 01 viên chức; quyết định bổ nhiệm 07 cán bộ giữ các chức vụ chủ chốt các đơn vị trực thuộc; cử 02 cán bộ học lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng giành cho đối tượng 2; cử 03 cán bộ dự học cao cấp lý luận chính trị và 06 cán bộ dự học trung cấp lý luận chính trị; cử 01 cán bộ học sau đại học; cử 01 cán bộ tham gia thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn năm 2011-2015 theo yêu cầu của UBND tỉnh; cử 01 cán bộ tham gia Đội kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường; cử 01 cán bộ tham gia Tổ thẩm định Đề án xây dựng nông thôn mới cấp huyện giai đoạn năm 2013-2015 và định hướng đến năm 2020 theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phân công cán bộ trực đảm bảo an toàn cơ quan trong ngày nghỉ lễ Quốc khánh 2/9/2013. Tổ chức triển khai Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI); tổ chức bàn giao 01 căn nhà tình nghĩa tại xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè.

Triển khai đầy đủ kịp thời các văn bản pháp luật có liên quan đến các phòng, ban, đơn vị tổ chức thực hiện như: Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết Khoản 3, Điều 63 của Bộ Luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc; Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/8/2013 của Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20/8/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; các văn bản của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh,...

Đóng góp dự thảo: Thông tư thay thế Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Sở Nội vụ.

Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2013; báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X; báo cáo tình hình sử dụng biên chế năm 2013 và kế hoạch biên chế năm 2014 theo yêu cầu của Sở Nội vụ; báo cáo và đề nghị Bộ Giao thông Vận tải khen thưởng cho 03 xã có thành tích trong xây dựng và phát triển hệ thống GTNT giai đoạn 2008 – 2013; báo cáo tổng hợp các chỉ tiêu thống kê đường bộ năm 2013 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo tình hình khắc phục sau kiểm điểm Nghị quyết Trung ương 4 (Khoá XI) theo yêu cầu của Văn phòng Tỉnh uỷ; báo cáo chất lượng công tác thi đua khen thưởng theo yêu cầu của Ban Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ; báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị 08 của Tỉnh uỷ theo yêu cầu của Sở Nội vụ; báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị 18-CT/TW ngày 04/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng theo yêu cầu của Công an tỉnh; báo cáo số liệu về tổ chức, biên chế theo yêu cầu của Sở Nội vụ.

Trong quý tiếp nhận 859 công văn đến và chuyển 731công văn đi.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính.

Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa theo đúng tinh thần Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; vào sáng thứ bảy hàng tuần có phân công cán bộ trực giải quyết các thủ tục hành chính theo Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 18/3/2010 của UBND tỉnh; nơi tiếp công dân, bộ phận trả kết quả được thực hiện đúng quy định, niêm yết công khai các loại phí, lệ phí, thời gian giải quyết. Bên cạnh đó thường xuyên thực hiện việc rà soát những văn bản hết hiệu lực, pháp lý, hoặc không còn phù hợp ở lĩnh vực chuyên ngành phụ trách đề nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

Công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thực hiện của ngành trên cổng thông tin điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia thực hiện.

Trong quý, đơn vị tiếp nhận và giải quyết 6.016 thủ tục hành chính, các thủ tục đều được đơn vị giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đúng thời gian, quy trình quy định.

3. Công tác thanh tra hành chính, phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại tố cáo.

Tổ chức 05 đợt kiểm tra giám sát công tác sát hạch thi GPLX cơ giới đường bộ và 01 cuộc thanh tra công tác quản lý thu, chi tài chính. Phân công cán bộ tiếp công dân hàng ngày tại trụ sở làm việc để kịp thời giải quyết các đơn, thư, khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, công dân.

Trong quý, tiếp nhận 03 đơn khiếu nại của công dân liên quan lĩnh vực trật tự vận tải, các đơn thư, khiếu nại của công dân đều được giải quyết thỏa đáng đúng quy định của pháp luật, không để đơn thư khiếu nại kéo dài, vượt cấp.

4. Công tác an toàn giao thông.

Thường trực Ban ATGT tỉnh phối hợp với các cơ quan thành viên Ban an toàn giao thông và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong tỉnh thường xuyên tuyên truyền pháp luật về ATGT bằng nhiều hình thức tới mọi tầng lớp nhân dân, nhờ đó tình hình tai nạn giao thông có chiều hướng giảm. Trong quý, xảy ra 16 vụ tai nạn và 21 vụ va chạm giao thông đường bộ, làm chết 16 người và làm bị thương 53 người. So với cùng kỳ giảm -3 vụ (giảm 8,11%), giảm -5 người chết (giảm 31,25%), tăng + 01 người bị thương (tăng 1,85%).

Lực lượng Thanh tra chuyên ngành trực tiếp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự ATGT cho hơn 790 lượt người; tuần tra, kiểm soát xử lý độc lập 511 trường hợp vi phạm về trật tự ATGT đường bộ và 57 trường hợp vi phạm trật tự ATGT đường thủy. Tiếp nhận và xử lý 24 thông tin liên quan đến vi phạm trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông. Tổng số tiền xử phạt vi phạm trong quý là 796.225.000 đồng.

5. Công tác quản lý tài chính.

Đơn vị thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ qui định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ qui định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với sự nghiệp có thu.

5.1. Tình hình thu phí, lệ phí:

a. Tình hình thu phí quý III.

- Thu phí đào tạo GPLX ô tô : 837.752.000 đồng
- Thu phí đào tạo GPLX mô tô : 138.980.000 đồng.
- Thu phí sát hạch GPLX mô tô và ô tô : 465.380.000 đồng.
- Thu lệ phí cấp, đổi GPLX : 679.945.000 đồng.
- Thu lệ phí cấp giấy CNĐK PTTNĐ, ATKT : 4.240.000 đồng.
- Thu phí Bến xe khách Trà Vinh : 418.576.500 đồng.

b. Tình hình thu phí 9 tháng: (Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 15/9/2013).

- Thu phí đào tạo GPLX ô tô : 2.823.550.000 đồng, đạt 62% so với kế hoạch năm.
- Thu phí đào tạo GPLX mô tô : 603.680.000 đồng, đạt 86 % so với kế hoạch năm.
- Thu phí sát hạch GPLX mô tô và ô tô : 1.697.700 đồng, đạt 109 % so với kế hoạch năm.
- Thu lệ phí cấp, đổi GPLX : 1.115.560.000 đồng, đạt 175 % so với kế hoạch năm.
- Thu lệ phí cấp giấy CNĐK PTTNĐ, ATKT : 16.370.000 đồng, đạt 109 % so với kế hoạch năm.
- Thu phí Bến xe khách Trà Vinh : 1.209.069.250 đồng, đạt 67 % so với kế hoạch năm.

5.2. Tình hình giải ngân các công trình xây dựng cơ bản.

**** Kế hoạch vốn giao năm 2013: 246.989 triệu đồng.***

Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 19.443 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 18.208 triệu đồng
- Nguồn tạm ứng ngân sách địa phương: 19.445 triệu đồng
- Nguồn vốn tín dụng ưu đãi: 30.000 triệu đồng
- Nguồn vốn trái phiếu chính phủ các dự án địa phương: 123.204 triệu đồng
- Nguồn vốn ODA: 14.689 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 10.000 triệu đồng
- Nguồn vốn TPCP các dự án Trung ương: 12.000 triệu đồng

**** Kết quả giải ngân (Từ ngày 01/01/2013 đến nay): 92.457 triệu đồng, đạt 37,43 % so với kế hoạch.***

Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 18.150 triệu đồng , đạt 93,35 % so với kế hoạch.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 4.025 triệu đồng, đạt 22,11 % so với kế hoạch.

- Nguồn tạm ứng ngân sách địa phương: 19.030 triệu đồng, đạt 97,87 % so với kế hoạch.

- Nguồn vốn tín dụng ưu đãi: 209 triệu đồng, đạt 0,70 % so với kế hoạch.

- Nguồn vốn trái phiếu chính phủ các dự án địa phương: 36,354 triệu đồng, đạt 29,51 % so với kế hoạch.

- Nguồn vốn ODA: 14.689 triệu đồng, đạt 100 % so với kế hoạch.

5.3. Tình hình quản lý và sử dụng nguồn vốn duy tu, sửa chữa.

Kế hoạch giao năm 2013 là 22.220 triệu đồng, thực hiện trong quý III là 4.644 triệu đồng, tính từ đầu năm đến nay giải ngân 11.000 triệu đồng, đạt 49,5% so với kế hoạch năm (hiện đang hoàn thành hồ sơ, thủ tục giải ngân các công trình hoàn thành, dự kiến cuối năm thực hiện đạt, vượt kế hoạch năm).

II. Công tác quản lý nghiệp vụ chuyên ngành:

1. Công tác vận tải và đào tạo, sát hạch, cấp đổi GPLX, đăng ký, đăng kiểm phương tiện.

1.1. Công tác vận tải.

Tham mưu trình UBND tỉnh thành lập Đoàn Thanh tra liên ngành: Vận tải, Y tế, Công an, Lao động - Thương binh xã hội kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô của các cơ sở kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh.

Chấp thuận ngừng hoạt động 06 phương tiện vận tải khách cố định bằng ô tô theo đề nghị của doanh nghiệp vận tải Thanh Thủy, doanh nghiệp Kim Hoàng và HTX vận tải Trà Vinh; chấp thuận bổ sung 03 phương tiện kinh doanh vận tải khách bằng loại hình taxi theo đề nghị của doanh nghiệp vận tải Thanh Thủy; chấp thuận thay đổi hành trình 03 tuyến vận tải khách cố định bằng ô tô theo đề nghị của doanh nghiệp vận tải Thanh Thủy và HTX vận tải Trà Vinh.

Trong quý tại Bến xe khách Trà Vinh có 6.651 lượt xe xuất bến với 15.273 lượt hành khách.

1.2. Công tác đào tạo, sát hạch, cấp đổi GPLX, đăng ký, đăng kiểm phương tiện.

Tổ chức đào tạo 2.427 học viên dự học GPLX mô tô hạng A1; 218 học viên GPLX ô tô hạng B2, hạng C và đào tạo 28 học viên học chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa. Tổ chức sát hạch 5.943 thí sinh thi mới và thi lại GPLX mô tô hạng A1 (kể cả số học viên do các cơ sở ngoài ngành đào tạo) và 215 GPLX ô tô hạng B2 và hạng C; cấp mới 4.233 GPLX mô tô hạng A1 và 215 GPLX ô tô hạng B2 và C; cấp đổi 1.221 GPLX các loại; cấp 14 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; thẩm định cải tạo và duyệt thiết kế kỹ thuật 01 xe cơ giới; đăng ký 02 xe máy chuyên dùng; cấp 06 giấy chứng nhận đăng ký bến thủy nội địa; cấp đổi 39 bằng thuyền máy trưởng tàu sông; cấp 256 phù hiệu chạy xe các loại và 98 sổ nhật trình chạy xe; đề nghị xác minh 78 GPLX tỉnh khác quản lý và trả lời xác minh 13 GPLX do tỉnh khác đề nghị; đăng kiểm 204 phương tiện thủy và 1.584 phương tiện bộ.

2. Công tác xây dựng cơ bản và duy tu sửa chữa cầu đường:

2.1. Công tác xây dựng cơ bản.

a. Công tác kế hoạch, quy hoạch.

Phối hợp với địa phương trình xin chủ trương lập hồ sơ báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: đường đanl ấp An Lộc, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè; hệ thống cống thoát nước đường Đồng Khởi, Phường 9, TP Trà Vinh (giai đoạn 2); vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Võ Thị Sáu, TT Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần; đường vào làng nghề sơ chế biến thủy sản, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải; đường Cái Cối - Giồng Bàn, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải; đường GTNT ấp Ô Chích A - Ô Chích B, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành; đường Trần Phú nối dài, TP Trà Vinh; đường đanl GTNT và cầu tàu ấp Long Trị, xã Long Đức, TP Trà Vinh.

- Thỏa thuận với UBND huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long về kinh phí đầu tư xây dựng công trình: Cầu Ngã Tư Bưng Lớn, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè; đóng góp ý kiến dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP Trà Vinh (dự án lập lại).

b. Công tác thẩm định.

Thẩm định thiết kế dự án: Nâng cấp, mở rộng đường vào Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, thuộc xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh (dự án lập lại), hạng mục bổ sung: đường dân sinh, hệ thống thoát nước; cải tạo nút giao vòng xuyến giữa Quốc lộ 53 và Quốc lộ 60 tỉnh Trà Vinh, hạng mục vỉa hè; thẩm định thiết kế dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 915 (đoạn từ km4+270 đến km19+257,84 và từ km44+352 đến km49+979), hạng mục phát sinh: xây dựng tuyến nhánh từ Hương lộ 50 thuộc Chông Nô III, xã Hòa Tân đến Đường tỉnh 915 và đường nhánh từ Đường tỉnh 915 đến bờ sông ngang chợ An Phú Tân; các cầu trên đường vào Trung tâm các xã Tân Hiệp, Long Hiệp, Ngọc Biên; nâng cấp mở rộng đường Phú Thọ II - Cây Gòn, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần; đường liên xã Nhị Long - Nhị Long Phú; đường đến xã An Trường - An Trường A; nâng cấp, sửa chữa tuyến đường vào Khu tái định cư, xã

Dân Thành, huyện Duyên Hải; cải tạo nâng cấp Quốc lộ 54, hạng mục: Sửa chữa bàn giao quản lý đoạn km140 +000-km151+700.

c. Tiến độ thực hiện các công trình:

- Dự án Đường vào trung tâm xã Tập Ngãi: Đã xử lý chấm dứt hợp đồng đối với nhà thầu cũ; thuê tư vấn lập lại hồ sơ dự toán phần khối lượng còn lại, đã thẩm định, phê duyệt dự toán, giá trị xây dựng là 3.910 triệu đồng. Kế hoạch sẽ hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong trong quý IV năm 2013.

- Dự án Đường vào trung tâm xã Thông Hòa: Đã xử lý chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu liên danh cũ; thuê tư vấn lập lại hồ sơ dự toán phần khối lượng còn lại, thẩm định và đã phê duyệt dự toán, giá trị xây dựng còn lại là 4.900 triệu đồng. Kế hoạch hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong quý IV năm 2013.

- Dự án Đường tỉnh 915 (đoạn từ Km4+270 đến Km19+257,84 và từ Km44+352 đến Km49+797), tỉnh Trà Vinh:

+ Đối với gói thầu số 8 (Đoạn địa phận huyện Cầu Kè): Toàn bộ khối lượng xây dựng đã hoàn thành trừ bến phà chùi. Đã cắt giảm hạng mục Bến phà Chùi, bổ sung xây dựng 4,0km đoạn tuyến nhánh Hương lộ 50 và đoạn đường nhánh từ ĐT 915 đến bờ sông chợ An Phú Tân. Đang trình chọn nhà thầu thi công. Kế hoạch triển khai thi công trong tháng 10 và hoàn thành bàn giao cuối năm 2013.

+ Đối với gói thầu số 9 (Địa phận huyện Trà Cú): Đang tập trung chỉ đạo Nhà thầu thi công, phấn đấu hoàn thành công trình đúng kế hoạch.

+ Đối với gói thầu số 10 (Địa phận huyện Trà Cú): Còn vướng GPMB 02 hộ tại cầu Trà Kha: Đã cùng địa phương làm việc với Chủ hộ (có biên bản), vẫn còn vướng mắc, địa phương đang giải quyết. Đến nay, địa phương đang bàn giao mặt bằng 6 hộ cuối tuyến do khu tái định cư chưa xây dựng xong.

- Dự án Đường vào Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh:

+ Vướng mắc về GPMB: Đối với hộ Hồ Thị Hồng Lệ: Xử lý khoanh vùng, không triển khai thi công đoạn còn vướng mắc (theo nội dung thông báo số 1031-TB/VPTU ngày 19/8/2013 của Văn phòng tỉnh ủy Trà Vinh). Ngoài ra còn 62 hộ đã nhận tiền bồi thường nhưng chưa tháo dỡ di dời (đã quá thời hạn quy định), đã và đang xây dựng tái lấn chiếm diện tích đã bồi thường. Sở Giao thông Vận tải đã chỉ đạo Ban QLDA chủ động phối hợp cùng Nhà thầu, TVGS, TVTK tổng rà soát, kiểm đếm thống kê chi tiết từng vị trí (có lý trình cụ thể), từng hộ, các vị trí bị tái lấn chiếm ... tại hiện trường (có biên bản), theo dõi việc chi trả cho hộ bà Lệ nếu có khó khăn sẽ cùng trình cấp thẩm quyền xin ý kiến khoanh vùng để lại thực hiện nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng đúng quy định.

+ Phần bổ sung dự án hạng mục rãnh thoát nước dọc hai bên đường từ cầu Sóc Ruộng đến ngã ba Hương lộ 4. Đang trình chọn nhà thầu thi công. Kế hoạch triển khai thi công đầu tháng 10 và hoàn thành bàn giao cuối năm 2013.

- Dự án Tuyến số 1 đường nội ô thành phố Trà Vinh: Đã thực hiện xong các thủ tục liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng đối với các gói thầu đang thực hiện dự án Tuyến số 1 đường nội ô TXTV (nay là TP Trà Vinh). Đồng thời đã lập lại hồ sơ dự án, hiện nay đang kiểm tra thẩm định để trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Dự kiến sẽ trình phê duyệt dự án lập lại và tổ chức đấu thầu thi công trong năm 2013.

- Dự án Đường liên xã Phong Thạnh, Châu Điền, Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh: Giai đoạn I (Thi công 03 cầu và các cống thoát nước trên tuyến): Công trình đang triển khai đúng tiến độ theo hợp đồng. Giai đoạn II (Phần đường): Ban QLDA đã lập báo cáo so sánh tổng mức đầu tư phê duyệt ban đầu và tổng mức đầu tư vừa phê duyệt, hiện đang chờ văn bản bố trí vốn chính thức để triển khai đấu thầu thi công.

- Dự án tuyến tránh Quốc lộ 60 (giai đoạn II): Đã phê duyệt kết quả đấu thầu theo hình thức nguồn vốn ngân sách.(giao đất có thu tiền sử dụng đất của dự án), đang thực hiện thương thảo hợp đồng và sẽ khởi công trong tháng 10 năm 2013.

- Dự án công trình thông tuyến cải tạo nâng cấp Quốc lộ 60: Đang tập trung thực hiện việc rà soát tổng mức đầu tư báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

- Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư luồng cho tàu biển tải trọng lớn vào sông Hậu, tỉnh Trà Vinh:

+ Công tác xây dựng các khu tái định cư: Khu Bào Sen 1 (đã bàn giao cho huyện bố trí dân vào ở); Khu Đình Cũ (Trong tuần nghiệm thu bàn giao). Đang tập trung thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật 02 khu: Khu Bào Sen 2, huyện Duyên Hải và khu ấp Giồng Đình, huyện Trà Cú (điều chỉnh hạng mục thi công đài nước – đang vừa thi công vừa hoàn thiện thủ tục điều chỉnh).

+ Về điều chỉnh bù giá hợp đồng do nguyên nhân khách quan (gói thầu số 55), đã có văn bản trả lời của Bộ Xây dựng, UBND đã có văn bản chấp thuận điều chỉnh giá trúng thầu bổ sung cho Nhà thầu. Đang hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán tổng thể.

2.2. Công tác duy tu, sửa chữa cầu đường.

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện thm gia giao thông trên đường. Trong quý thực hiện các hạng mục công trình: Đảm bảo giao thông trên hương lộ 30 và hương lộ 34; sửa chữa cống trên hương lộ 31; sửa chữa cầu Ngã Tư trên hương lộ 38; đảm bảo giao thông hương lộ 34; đảm bảo giao thông đường khu vực thị trấn Châu Thành; xây dựng cầu Cả Đôi; chống thấm mặt đường hướng lộ 31, hương lộ 02; chống thấm mặt đường tỉnh 914; nâng cấp mở rộng đường vào cầu Tân An; gia cố và chống thấm hương lộ 28; làm rảnh thoát nước hương lộ 17; rảnh thoát nước nút giao thông đường tỉnh 913,...

III. Đánh giá kết quả thực hiện:

1. Ưu điểm.

- Ban lãnh đạo Sở có quan tâm chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; trong chỉ đạo có thường xuyên quan tâm xuống cơ sở nắm bắt tình hình hoạt động của các đơn vị để có chỉ đạo kịp thời.

- Có quan tâm kiện toàn bộ máy tổ chức của ngành và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; có quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Các phòng, ban, đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; tham mưu tốt cho Ban lãnh đạo Sở thực hiện công tác quản lý Nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh.

Nguyên nhân ưu điểm:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ GTVT cùng với sự phối hợp chặt chẽ cũa các Sở, Ban ngành, địa phương và sự phấn đấu quyết tâm của của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành có trình độ, năng lực, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

2. Hạn chế.

- Về lĩnh vực xây dựng cơ bản: Một số công trình thi công chậm tiến độ kéo dài; công tác giải phóng mặt bằng và thanh quyết toán một số công trình còn chậm so với yêu cầu.

- Về lĩnh vực vận tải: Một số ít chủ phương tiện, doanh nghiệp vận tải do chạy theo lợi nhuận không tự giác chấp hành luật giao thông và sự phân luồng, phân tuyến của cơ quan quản lý tuyến, lợi dụng phù hiệu hợp đồng để chạy dù, cạnh tranh thiếu lành mạnh mà chưa có giải pháp xử lý dứt điểm.

Nguyên nhân hạn chế:

- Lĩnh vực xây dựng cơ bản:

+ Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, nguồn vốn triển khai thực hiện các dự án bị hạn chế, một số dự án do thiếu vốn thực hiện thời gian kéo dài. Bên cạnh đó thủ tục quản lý đầu tư xây dựng thường xuyên thay đổi, bổ sung cũng ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện do phải chờ các văn bản hướng dẫn.

+ Trong thời gian qua giá cả vật tư luôn biến động tăng cao, năng lực tài chính của một số Nhà thầu suy yếu nên thi công cầm chừng kéo dài tiến độ thậm chí không còn khả năng tiếp tục thi công.

+ Một số địa phương (Hội đồng bồi thường GPMB) chưa tích cực phối hợp trong chỉ đạo giải quyết các vướng mắc trong quyết toán chi phí bồi thường GPMB dẫn đến các công trình đã hoàn thành những quyết toán vốn đầu tư chậm.

- Về lĩnh vực vận tải: Lực lượng Thanh tra tuy được bổ sung biên chế nhưng hiện tại chưa đáp ứng nguồn nhân lực phủ kín địa bàn.

B. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC QUÝ IV NĂM 2013:

I. Công tác quản lý Nhà nước.

1. Công tác tổ chức, hành chính quản trị.

- Triển khai học tập, đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong ngành.

- Tổ chức tổng kết ngành; tổng kết công tác thi đua khen thưởng; xét nâng bậc lương 6 tháng cuối năm; phối hợp tổ chức Hội nghị cán bộ công chức năm 2013.

- Đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc nội quy cơ quan có ý thức tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, giữ gìn tài sản, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ tại đơn vị.

2. Công tác cải cách hành chính.

Tiếp tục tổ chức thực hiện cơ chế một cửa theo đúng tinh thần Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nhằm góp phần giảm thời gian giải quyết công việc, tiết kiệm được chi phí cho nhân dân. Tiếp tục rà soát trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc

lĩnh vực quản lý của ngành không còn phù hợp. Phân công cán bộ trực vào sáng thứ bảy hàng tuần để giải quyết thủ tục hành chính của công dân.

3. Công tác Thanh tra hành chính, phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành giám sát đột xuất các cơ sở đào tạo và trung tâm sát hạch; thanh tra hành chính các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh do đơn vị làm chủ đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhất là các lĩnh vực nhạy cảm như: Quản lý dự án, sát hạch và cấp đổi các loại giấp phép...

- Phân công cán bộ tiếp công dân hàng ngày tại trụ sở làm việc để kịp thời giải quyết các đơn, thư, khiếu nại, tố cáo của công dân.

4. Công tác an toàn giao thông.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông đến toàn thể nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động như: Panô, áp phích, tổ chức hội thi,...Đồng thời tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đường bộ và đường thủy, kiểm tra các điều kiện an toàn tại bến xe, bến tàu và các phương tiện thủy nội địa, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm là nguyên nhân chính gây ra các vụ tai nạn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng khảo sát và xử lý các điểm đen, các điểm tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông cao.

5. Công tác quản lý tài chính.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ qui định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ qui định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với sự nghiệp có thu.

II. Công tác quản lý nghiệp vụ chuyên ngành:

1. Công tác vận tải và đào tạo, sát hạch, cấp đổi GPLX, đăng ký, đăng kiểm phương tiện.

- Tăng cường công tác quản lý, chấn chỉnh hoạt động vận tải, kiên quyết xử lý đối với các trường hợp gây mất trật tự vận tải như: chở quá số người, dừng, đỗ, đón, trả khách không đúng quy định; chạy không đúng tuyến, hành trình, lịch trình vận tải, lợi dụng danh nghĩa chạy hợp đồng để rước khách...Bên cạnh đó đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục đạo đức nghề nghiệp đối với đội ngũ lái xe, nhân viên phục vụ tham gia kinh doanh vận tải về việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông, nhất là ý thức trong việc không sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

- Tổ chức thực hiện quy trình sát hạch, cấp đổi GPLX, đăng ký, đăng kiểm phương tiện theo đúng quy định. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát các việc thực hiện của các đơn vị về sát hạch và cấp đổi giấy phép, đăng ký, đăng kiểm phương tiện.

2. Công tác quản lý xây dựng cơ bản và duy tu sửa chữa cầu đường:

2.1. Công tác xây dựng cơ bản.

Nâng cao trách nhiệm trong quản lý, điều hành, thực hiện các dự án; chủ động phối hợp với các bộ phận có liên quan kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa triệt để các yếu tố ảnh hưởng xấu đến chất lượng thi công; chủ động, tích cực phối hợp với địa phương để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án, nhất là công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến độ thanh quyết toán, giải ngân công trình đúng tiến độ.

2.2. Công tác duy tu, sửa chữa cầu đường.

Tăng cường công tác kiểm tra các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý; tổ chức ứng trực kịp thời khắc phục các sự cố hư hỏng cầu đường đảm bảo giao thông được thông suốt và an toàn cho người dân tham gia thông trên đường. Phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành khảo sát, xử lý các điểm đen, các điểm tiềm ẩn gây tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo quý III và chương trình công tác quý IV năm 2013 của Sở Giao thông Vận tải./.

Nơi nhận:
- VP.Tỉnh ủy (b/c);
- VP.HĐND tỉnh (b/c);
- VP.UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT (b/c);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Trung Hoàng